ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	KHMT	23021734	Nguyễn Thị Thương	27/02/2005	3,91	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	KHMT	23021461	Đặng Châu Anh	21/02/2005	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
3.	KHMT	23021602	Lê Nho Khoa	23/12/2005	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
4.	KHMT	23021691	Ngô Thế Tân	10/04/2005	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
5.	KHMT	23021663	Nguyễn Tiến Phúc	03/10/2005	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
6.	KHMT	23021684	Nguyễn Anh Sơn	06/08/2005	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
7.	KHMT	23021484	Đỗ Quang Cường	07/11/2005	3,86	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
8.	KHMT	23021519	Lê Văn Đạt	03/12/2005	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
9.	KHMT	23021462	Khổng Quốc Anh	11/11/2005	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
10.	KHMT	23021463	Lê Đức Anh	27/06/2005	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
11.	KHMT	23021505	Phan Thanh Duy	16/06/2005	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
12.	KHMT	23021482	Nguyễn Đức Công	02/08/2005	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
13.	KHMT	23021501	Lê Anh Duy	02/06/2005	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
14.	KHMT	23021539	Nguyễn Đăng Giáp	08/02/2005	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
15.	KHMT	23021628	Nguyễn Đăng Nhật Minh	19/01/2005	3,79	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
16.	KHMT	23021579	Tô Quang Huy	27/10/2005	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
17.	KHMT	23021610	Nguyễn Thùy Linh	26/01/2005	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
18.	KHMT	23021503	Nguyễn Đức Duy	19/08/2005	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
19.	KHMT	23021746	Mai Đức Văn	26/06/2005	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
20.	KHMT	23021632	Nguyễn Quang Minh	20/12/2005	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
21.	KHMT	23021696	Phạm Anh Tiến	13/08/2005	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
22.	KHMT	23021475	Dương Gia Bảo	11/06/2005	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
23.	KHMT	24021439	Lương Minh Dương	31/10/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
24.	KHMT	24021462	Đinh Thị Hậu	05/01/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
25.	KHMT	24021520	Phùng Nhật Huy	19/04/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
26.	KHMT	24021654	Đinh Quang Tuân	20/05/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
27.	KHMT	24021666	Nguyễn Xuân Tùng	17/03/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
28.	KHMT	24021400	Nguyễn Trọng Đại	21/12/2006	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
29.	KHMT	24021602	Đỗ Hồng Quân	07/05/2006	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
30.	KHMT	24021531	Nguyễn Nam Khánh	30/10/2006	3,92	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
31.	KHMT	24021676	Đặng Thành Vinh	18/07/2006	3,91	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
32.	KHMT	24021464	Lê Minh Hiển	13/04/2006	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
33.	KHMT	24021545	Lưu Tùng Lâm	03/11/2006	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
34.	KHMT	24021625	Trần Quang Thanh	22/09/2006	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
35.	KHMT	24021394	Nguyễn Văn Chiến	03/04/2006	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
36.	KHMT	24021419	Trương Đình Đức	27/05/2006	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
37.	KHMT	24021477	Nguyễn Trần Hoàng Hiếu	07/09/2006	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
38.	KHMT	24021557	Lê Đức Lưu	19/07/2006	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
39.	KHMT	24021644	Nguyễn Thùy Trang	10/10/2006	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
40.	KHMT	24021651	Nguyễn Thế Trường	16/02/2006	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
41.	KHMT	24021664	Nguyễn Khắc Tùng	18/11/2006	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
42.	KHMT	24021495	Nguyễn Quang Hồng	13/09/2006	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
43.	KHMT	24021428	Lê Đình Dũng	26/04/2006	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
44.	KHMT	24021496	Nguyễn Minh Hùng	03/02/2006	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
45.	KHMT	24021650	Nguyễn Duy Trường	01/07/2006	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
46.	KHMT	24021402	Nguyễn Công Danh	22/10/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
47.	KHMT	24021465	Phạm Gia Hiển	27/10/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
48.	KHMT	24021516	Lê Nam Huy	19/12/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
							Tổng:	**1.008.000.000**
Số tiền bằng chữ: ***Một tỉ, không trăm linh tám triệu đồng./.***								

Ấn định danh sách có 48 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH MẠNG MÁY TÍNH VÀ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	MMT&TTDL	23020623	Nguyễn Phước Ngưỡng Long	18/10/2005	3,92	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	MMT&TTDL	23020616	Nguyễn Văn Khoa	31/01/2005	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
3.	MMT&TTDL	23020615	Đỗ Ngọc Khánh	25/03/2005	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
4.	MMT&TTDL	23020590	Vũ Mạnh Cường	09/10/2005	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
5.	MMT&TTDL	23020646	Bùi Minh Thắng	12/01/2005	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
6.	MMT&TTDL	24022765	Nguyễn Vũ Đức Anh	28/04/2006	3,72	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
7.	MMT&TTDL	24022813	Trần Hoàng Long	12/01/2006	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
8.	MMT&TTDL	24022844	Dương Minh Vũ	13/09/2006	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
9.	MMT&TTDL	24022766	Vũ Tuấn Anh	01/12/2006	3,66	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
10.	MMT&TTDL	24022788	Phạm Minh Hải	06/04/2006	3,65	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
11.	MMT&TTDL	24022812	Phạm Hoàng Long	07/09/2006	3,63	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
							Tổng cộng:	**231.000.000**
Số tiền bằng chữ: ***Hai trăm ba mươi mốt triệu đồng./.***								

Ấn định danh sách có 11 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	HTTT	23020544	Nguyễn Xuân Trường Khải	03/02/2005	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	HTTT	23020520	Nguyễn Mạnh Dũng	05/07/2005	3,77	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
3.	HTTT	23020524	Nguyễn Hữu Hải Đăng	09/11/2005	3,77	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
4.	HTTT	23020570	Nguyễn Tự Anh Tuấn	31/03/2005	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
5.	HTTT	23020566	Lê Hoàng San	02/12/2005	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
6.	HTTT	24022664	Nguyễn Văn Huy	23/08/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
7.	HTTT	24022646	Nguyễn Hoàng Hải	15/12/2006	3,92	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
8.	HTTT	24022628	Nguyễn Minh Đức	25/07/2006	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
9.	HTTT	24022600	Nguyễn Khánh An	03/11/2006	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
10.	HTTT	24022663	Nguyễn Tiến Huy	28/06/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
11.	HTTT	24022630	Lê Tuấn Dũng	07/07/2006	3,77	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
12.	HTTT	24022666	Vũ Lê Huy	08/06/2006	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
13.	HTTT	24022633	Nguyễn Lê Dũng	27/08/2006	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
14.	HTTT	24022647	Đỗ Mai Hằng	06/08/2005	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
15.	HTTT	24022671	Nguyễn Quốc Khánh	19/07/2006	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
16.	HTTT	24022622	Phạm Đức Cường	24/03/2006	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
17.	HTTT	24022657	Hoàng Sỹ Hùng	04/08/2006	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
							Tổng cộng:	**357.000.000**
Số tiền bằng chữ: ***Ba trăm năm mươi bảy triệu đồng./.***								

Ấn định danh sách có 17 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNTT	24020073	Cao Anh Đức	10/05/2006	3,98	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	CNTT	24020106	Nguyễn Tùng Dương	04/06/2006	3,98	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
3.	CNTT	24020115	Nguyễn Thị Ngọc Hà	05/12/2006	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
4.	CNTT	24020323	Nguyễn Xuân Tiến	08/11/2006	3,91	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
5.	CNTT	24020344	Lê Đình Tuấn	10/08/2006	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
6.	CNTT	24020114	Nguyễn Thế Ngọc Hà	06/09/2006	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
7.	CNTT	24020284	Nguyễn Minh Quân	24/12/2006	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
8.	CNTT	24020045	Vũ Thị Huyền Chang	06/02/2006	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
9.	CNTT	24020216	Phạm Ngọc Mai	07/02/2006	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
10.	CNTT	24020044	Nguyễn Hữu Cảnh	25/05/2006	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
11.	CNTT	24020365	Nguyễn Văn Vinh	28/08/2006	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
12.	CNTT	24020227	Đặng Ngọc Minh	17/02/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
13.	CNTT	24020027	Trần Minh Anh	07/11/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
14.	CNTT	24020370	Phan Thị Hà Vy	12/11/2006	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
15.	CNTT	24020128	Nguyễn Trung Hiếu	14/11/2006	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
16.	CNTT	24020229	Kiều Nhật Minh	13/05/2006	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
17.	CNTT	24020160	Nguyễn Đình Công Huy	20/07/2006	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
18.	CNTT	24020138	Đinh Huy Hoàng	17/11/2006	3,79	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
19.	CNTT	24020223	Phan Duy Mạnh	23/05/2006	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
20.	CNTT	24020039	Trần Đức Bảo	12/01/2006	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
21.	CNTT	24020219	Nguyễn Đức Mạnh	26/11/2006	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
22.	CNTT	24020124	Kiều Đăng Hiếu	12/08/2006	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
23.	CNTT	24020218	Nguyễn Đức Mạnh	26/12/2006	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
24.	CNTT	24020168	Dương Định Khang	20/04/2006	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
25.	CNTT	24020079	Nguyễn Hoàng Đức	04/06/2006	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
26.	CNTT	24020041	Hoàng Thanh Bình	19/07/2006	3,72	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
27.	CNTT	24020347	Nguyễn Thiên Tuấn	25/10/2006	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
28.	CNTT	24020178	Trần Phúc Khánh	30/10/2006	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
							Tổng cộng:	**588.000.000**
Số tiền bằng chữ: **Năm trăm tám mươi tám triệu đồng./.**								

Ấn định danh sách gồm 28 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNKT ĐTVT	23021768	Nguyễn Dương Bảo	07/04/2005	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	CNKT ĐTVT	23021842	Nguyễn Đắc Kiên	28/07/2005	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
3.	CNKT ĐTVT	23021935	Phạm Tuấn Vũ	07/07/2005	3,63	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
4.	CNKT ĐTVT	23021843	Nguyễn Xuân Kiên	26/12/2005	3,60	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
5.	CNKT ĐTVT	23021853	Nguyễn Hoàng Lan	21/12/2001	3,56	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
6.	CNKT ĐTVT	23021857	Đỗ Thị Ngọc Linh	22/07/2005	3,44	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
7.	CNKT ĐTVT	23021915	Hoàng Đức Thái	08/01/2005	3,43	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
8.	CNKT ĐTVT	23021889	Vũ Nhật Quang	15/05/2005	3,43	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
9.	CNKT ĐTVT	23021760	Bùi Tuấn Anh	26/04/2005	3,41	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
10.	CNKT ĐTVT	23021923	Hoàng Văn Thuận	22/11/2005	3,41	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
11.	CNKT ĐTVT	23021762	Hà Quỳnh Anh	28/06/2005	3,36	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
12.	CNKT ĐTVT	23021819	Đinh Trọng Hiếu	29/08/2005	3,36	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
13.	CNKT ĐTVT	23021900	Đặng Anh Tài	05/01/2005	3,36	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
14.	CNKT ĐTVT	24021712	Lê Văn Đại	22/12/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
15.	CNKT ĐTVT	24021873	Nguyễn Trọng Long	25/06/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
16.	CNKT ĐTVT	24021865	Nguyễn Hữu Hoàng Linh	08/01/2006	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
17.	CNKT ĐTVT	24021889	Nguyễn Quang Minh	23/10/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
18.	CNKT ĐTVT	24021922	Phạm Xuân Phong	11/07/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
19.	CNKT ĐTVT	24021859	Hoàng Khánh Lâm	13/10/2006	3,79	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
20.	CNKT ĐTVT	24021724	Nguyễn Tiến Đạt	14/05/2006	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
21.	CNKT ĐTVT	24021914	Nguyễn Thiện Nhân	22/06/2006	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
22.	CNKT ĐTVT	24021908	Trần Đại Nghĩa	12/10/2006	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
23.	CNKT ĐTVT	24021689	Nguyễn Ngọc Thạch Anh	12/05/2006	3,70	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
24.	CNKT ĐTVT	24021774	Nguyễn Hương Giang	25/06/2006	3,66	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
25.	CNKT ĐTVT	24021871	Ngô Gia Long	21/04/2006	3,66	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
26.	CNKT ĐTVT	24021931	Nguyễn Thị Mai Phương	20/06/2006	3,66	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
27.	CNKT ĐTVT	24021861	Dương Quang Lịch	11/11/2006	3,65	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
28.	CNKT ĐTVT	24021952	Hà Thiên Sơn	18/10/2006	3,65	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
29.	CNKT ĐTVT	24021876	Trần Cẩm Ly	03/11/2006	3,63	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
30.	CNKT ĐTVT	24021989	Lê Phú Trọng	21/11/2006	3,63	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
31.	CNKT ĐTVT	24021963	Lưu Quốc Thắng	06/05/2006	3,62	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
32.	CNKT ĐTVT	24021928	Nguyễn Huy Phúc	14/02/2006	3,61	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
33.	CNKT ĐTVT	24021933	Cảnh Nam Quân	17/12/2005	3,60	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
34.	CNKT ĐTVT	24021877	Lê Tiến Mạnh	10/07/2005	3,92	Tốt	Giỏi	20.000.000
35.	CNKT ĐTVT	24021697	Chu Ngọc Ánh	29/12/2006	3,69	Tốt	Giỏi	20.000.000
36.	CNKT ĐTVT	24021990	Hoàng Đức Trung	27/02/2006	3,55	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
37.	CNKT ĐTVT	24021994	Trần Khánh Trung	01/11/2006	3,53	Tốt	Giỏi	20.000.000
38.	CNKT ĐTVT	24022003	Nguyễn Đức Minh Việt	13/12/2006	3,53	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
39.	CNKT ĐTVT	24022005	Trương Đức Vinh	12/09/2006	3,53	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
							Tổng cộng:	**804.000.000**
Số tiền bằng chữ: ***Tám trăm linh bốn triệu đồng./.***								

Ấn định danh sách có 39 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KỸ THUẬT MÁY TÍNH, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	KTMT	24020466	Vương Chí Dương	05/08/2006	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	KTMT	24020643	Đinh Văn Thái	12/12/2006	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
3.	KTMT	24020646	Hoàng Văn Thắng	02/09/2006	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
4.	KTMT	24020619	Nguyễn Gia Quang	06/01/2006	3,86	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
5.	KTMT	24020459	Vương Xuân Dũng	09/12/2006	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
6.	KTMT	24020386	Nguyễn Duy Anh	20/08/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
7.	KTMT	24020402	Nguyễn Gia Bảo	10/11/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
8.	KTMT	24020696	Nguyễn Anh Vũ	22/06/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
9.	KTMT	24020404	Nguyễn Đức Bính	09/02/2006	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
10.	KTMT	24020530	Hà Đức Huy	26/02/2006	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
11.	KTMT	24020393	Phùng Thế Anh	22/10/2006	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
12.	KTMT	24020562	Trần Đức Long	20/05/2006	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
13.	KTMT	24020545	Vũ Văn Kiên	21/04/2006	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
14.	KTMT	24020547	Nguyễn Anh Kiệt	24/03/2006	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
15.	KTMT	24020620	Nguyễn Hữu Quang	27/08/2006	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
16.	KTMT	24020637	Đoàn Minh Tâm	24/03/2006	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
17.	KTMT	24020468	Lê Bá Duy	17/07/2006	3,72	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
18.	KTMT	24020524	Trịnh Việt Hùng	21/09/2006	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
19.	KTMT	24020554	Kiều Nhật Linh	27/05/2006	3,70	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
20.	KTMT	24020424	Lê Mạnh Cường	02/07/2006	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
21.	KTMT	24020450	Đặng Minh Dũng	05/06/2006	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
22.	KTMT	24020649	Đoàn Duy Thanh	31/05/2006	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
23.	KTMT	24020484	Giàng A Hải	11/04/2006	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
24.	KTMT	24020462	Nguyễn Đức Dương	05/02/2006	3,67	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
25.	KTMT	24020384	Nguyễn Đức Anh	22/03/2006	3,66	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
26.	KTMT	24020680	Nguyễn Quang Tùng	23/10/2006	3,66	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
							Tổng cộng:	**546.000.000**
Số tiền bằng chữ: **Năm trăm bốn mươi sáu triệu đồng./.**								

Ấn định danh sách gồm 26 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KỸ THUẬT ROBOT, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	KTRB	24022854	Nguyễn Tiến Đạt	19/12/2006	3,54	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
2.	KTRB	24022872	Vũ Xuân Hoàn	15/09/2006	3,53	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
3.	KTRB	24022885	Nguyễn Thành Long	24/06/2006	3,53	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
4.	KTRB	24022878	Lê Quang Khải	01/08/2006	3,51	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
5.	KTRB	24022905	Nguyễn Bá Quân	07/08/2006	3,50	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
6.	KTRB	24022921	Tường Thanh Tú	22/05/2006	3,50	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
7.	KTRB	24022880	Hà Đức Khôi	27/08/2006	3,49	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
							Tổng cộng:	**140.000.000**
Số tiền bằng chữ: **Một trăm bốn mươi triệu đồng./.**								

Ấn định danh sách gồm 07 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNKT CĐT	23021224	Phạm Văn Chiến	27/07/2005	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	CNKT CĐT	23021221	Nguyễn Quang Bình	08/10/2005	3,54	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
3.	CNKT CĐT	23021346	Nguyễn Phạm Tuân	15/09/2005	3,50	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
4.	CNKT CĐT	23021298	Lê Hoàng Khoa	28/08/2005	3,35	Tốt	Giỏi	20.000.000
5.	CNKT CĐT	23021325	Võ Đỗ Khánh Phú	10/07/2005	3,26	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
6.	CNKT CĐT	23021234	Nguyễn Đức Dương	28/07/2005	3,24	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
7.	CNKT CĐT	23021223	Nguyễn Tá Cường	22/07/2005	3,22	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
8.	CNKT CĐT	24021182	Lê Hoàng Phương	28/03/2004	3,53	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
9.	CNKT CĐT	24021218	Tạ Tuấn Tùng	18/01/2006	3,53	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
10.	CNKT CĐT	24021070	Nguyễn Hoàng Bách	26/10/2006	3,48	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
11.	CNKT CĐT	24021097	Nguyễn Văn Dương	09/10/2006	3,48	Tốt	Giỏi	20.000.000
12.	CNKT CĐT	24021136	Hoàng Đức Kiên	12/09/2006	3,46	Tốt	Giỏi	20.000.000
13.	CNKT CĐT	24021193	Hoàng Phước Sang	24/12/2006	3,45	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
14.	CNKT CĐT	24021061	Nguyễn Khắc Thuận An	03/07/2006	3,42	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
15.	CNKT CĐT	24021123	Nguyễn Anh Quang Huy	27/11/2006	3,40	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
16.	CNKT CĐT	24021144	Lương Tùng Lâm	09/07/2006	3,39	Tốt	Giỏi	20.000.000
17.	CNKT CĐT	24021091	Nguyễn Nhân Đức	23/05/2006	3,37	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
18.	CNKT CĐT	24021217	Nguyễn Trung Tùng	24/01/2006	3,33	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
19.	CNKT CĐT	24021076	Nguyễn Mạnh Cường	12/03/2006	3,32	Tốt	Giỏi	20.000.000
20.	CNKT CĐT	24021151	Bùi Đức Mạnh	15/02/2006	3,31	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
21.	CNKT CĐT	24021197	Nguyễn Ngọc Sơn	27/01/2006	3,30	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
22.	CNKT CĐT	24021090	Nguyễn Hữu Đức	13/03/2006	3,29	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
23.	CNKT CĐT	24021103	Nguyễn Khắc Giáp	03/02/2006	3,29	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
24.	CNKT CĐT	24021173	Lê Văn Nhật	14/05/2006	3,28	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
							Tổng cộng:	**481.000.000**
Số tiền bằng chữ: **Bốn trăm tám mươi mốt triệu đồng./.**								

Ấn định danh sách có 24 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CƠ KỸ THUẬT, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CKT	24020837	Vũ Thế Anh	22/09/2006	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	CKT	24020888	Vũ Đức Nhuận	10/04/2006	3,59	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
3.	CKT	24020906	Nguyễn Hữu Vinh	12/02/2006	3,55	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
4.	CKT	24020894	Lê Thanh Sơn	21/05/2006	3,50	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
5.	CKT	24020871	Đặng Văn Huy	13/05/2006	3,42	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
6.	CKT	24020891	Nguyễn Hữu Quân	30/03/2006	3,38	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
7.	CKT	24020884	Trần Minh Mười	20/10/2006	3,35	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
8.	CKT	24020841	Phạm Mạnh Cường	21/01/2006	3,33	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
9.	CKT	24020844	Mai Thành Đạt	07/04/2006	3,25	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
10.	CKT	24020895	Nguyễn Vân Sơn	27/10/2006	3,25	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
							Tổng cộng:	**201.000.000**
Số tiền bằng chữ: **Hai trăm linh một triệu đồng./.**								

Ấn định danh sách gồm 10 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH VẬT LÝ KỸ THUẬT, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	VLKT	24020740	Nguyễn Hoàng Hào	03/10/2006	3,70	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	VLKT	24023106	Nguyễn Tiến Vũ Hiệp	15/06/2006	3,62	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
3.	VLKT	24020799	Trần Anh Sơn	15/07/2006	3,60	Tốt	Giỏi	20.000.000
4.	VLKT	24020768	Phạm Thị Linh	09/10/2006	3,52	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
5.	VLKT	24020704	Phạm Xuân Tuấn Anh	29/07/2006	3,46	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
6.	VLKT	24020714	Hoàng Hải Đăng	19/12/2006	3,43	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
7.	VLKT	24020824	Nguyễn Phương Uyên	25/08/2006	3,41	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
8.	VLKT	24020745	Đào Duy Hoàng	21/06/2006	3,40	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
9.	VLKT	24020751	Lưu Quốc Hưng	30/08/2006	3,37	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
10.	VLKT	24020813	Bùi Duy Tú	18/08/2006	3,33	Tốt	Giỏi	20.000.000
11.	VLKT	24020719	Nguyễn Duy Đạt	14/09/2006	3,31	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
12.	VLKT	24020708	Trần Ngọc Bảo	25/05/2006	3,30	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
13.	VLKT	24020817	Nguyễn Ngọc Tuấn	01/06/2006	3,27	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
							Tổng cộng:	**262.000.000**
Số tiền bằng chữ: **Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng./.**								

Ấn định danh sách gồm 13 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	KTNL	24022504	Lê Cao Chính	13/06/2006	3,86	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	KTNL	24022544	Trần Minh Huy	26/10/2006	3,43	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
3.	KTNL	24022536	Nguyễn Phi Hùng	26/01/2006	3,40	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
							Tổng cộng:	**61.000.000**
Số tiền bằng chữ: **Sáu mươi mốt triệu đồng./.**								

Ấn định danh sách gồm 03 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNKTXD	24020963	Nguyễn Minh Hiếu	29/11/2006	3,72	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	CNKTXD	24020932	Nguyễn Huy Hải Đăng	16/10/2006	3,31	Xuất sắc	Giỏi	20.000.000
							Tổng cộng:	**41.000.000**
Số tiền bằng chữ: **Bốn mươi mốt triệu đồng./.**								

Ấn định danh sách gồm 02 sinh viên./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG VŨ TRỤ, THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 976 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNHKVT	24021324	Nguyễn Minh Thành	20/10/2006	3,97	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
2.	CNHKVT	24021243	Nguyễn Trọng Chuẩn	04/01/2006	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
3.	CNHKVT	24021280	Vũ Quang Huy	18/01/2006	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
4.	CNHKVT	24021238	Trần Ngọc Bảo	21/10/2006	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
5.	CNHKVT	24021277	Hoàng Mạnh Hùng	27/01/2006	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
6.	CNHKVT	24023105	Trịnh Văn Vỹ	28/01/2006	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
7.	CNHKVT	24021232	Nguyễn Ngọc Nhật Anh	24/02/2006	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
8.	CNHKVT	24021242	Nguyễn Văn Chiến	28/05/2006	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
9.	CNHKVT	24021302	Trịnh Trọng Nghĩa	12/05/2006	3,62	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
10.	CNHKVT	24021347	Nguyễn Hoàng Vũ	05/06/2006	3,61	Xuất sắc	Xuất sắc	21.000.000
							Tổng cộng:	**210.000.000**
Số tiền bằng chữ: **Hai trăm mười triệu đồng./.**								

Ấn định danh sách gồm 10 sinh viên./.